

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2025/DS-ST
Ngày: 16-5-2025
V/v “Tranh chấp về hợp đồng
góp hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vân;
Ông Mai Trần Phúc .

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Quỳnh Như – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 486/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp về hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (văn bản uỷ quyền ngày 17/8/2024) (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Trần Thị P (Trần Ngọc P1), sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/8/2024 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị L và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

Bà Lê Thị L và bà Trần Thị P là chỗ quen biết, bà P có tham gia 01 dây hụi do bà L làm chủ thảo. Danh sách hụi viên bà L ghi tên của bà P là Phương B.

Sau đó bà P hốt hui nhưng đóng lại hui chết cho bà L đến tháng 01/2020 là ngưng không đóng nữa, cụ thể như sau:

Dây hui 1.000.000 đồng mở ngày 10/4/2018 (dương lịch), hui tháng mở một lần. Hui gồm 37 phần, bà P tham gia 01 phần. Hui mãn vào ngày 10/4/2021 (dương lịch). Bà P hốt hui tại kỳ hui đầu tiên của ngày 10/4/2018. Sau khi hốt hui bà P đóng được hui chết đến kỳ hui thứ 22 của ngày 10/01/2020 thì ngưng. Bà P còn thiếu lại bà L 15 kỳ hui x 1.000.000 đồng/kỳ = 15.000.000 đồng. Sau đó, bà L có liên hệ với bà P nhiều lần yêu cầu đóng hui chết từ tháng 5/2024, nhưng bà P hẹn đi hẹn lại nhiều lần không chịu đóng.

Nay bà L thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà P có nghĩa vụ trả lại số tiền hui chết là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, không tính lãi.

Bị đơn – bà Trần Thị P: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà P không đến, không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà L, nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L đối với bà Trần Thị P về hợp đồng góp hui. Các đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng góp hui” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Bà Lê Thị L vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền là chị Nguyễn Thị Ngọc T tham gia phiên tòa. Bà Trần Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả

kháng và trở ngại khách quan. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 2, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L và bà P.

* Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị L thì thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bà L thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Trần Thị P trả 15 kỳ hui còn nợ lại của phần hui 1.000.000 đồng bà P đã tham gia hui do bà L làm chủ thảo với số tiền 15.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

[2] Phía bà Trần Thị P: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cùng các tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp cho bà Trần Thị P, bà P đã nhận và biết được yêu cầu khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo của nguyên đơn, nhưng bà P không đến Tòa án và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của bà L.

[3] Do đó, có cơ sở kết luận giữa bà Lê Thị L và bà Trần Thị P có tham gia giao kết hợp đồng dân sự về góp hui với nhau là có thật.

[4] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy lời trình bày của phía nguyên đơn là có căn cứ, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị L. Buộc bà Trần Thị P có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền hui còn nợ lại là 15.000.000 đồng.

[5] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa: Xét thấy, đây là đề nghị có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị P phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của bà L được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biểu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L đối với bà Trần Thị P về việc “Tranh chấp về hợp đồng góp hui”.

Buộc bà Trần Thị P (Trần Ngọc P1) có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị L số tiền hui còn nợ lại là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho

đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, **Điều 468** Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Trần Thị P (Trần Ngọc P1) phải chịu **750.000** (**bảy trăm năm mươi nghìn**) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **375.000** (ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số **0009915** ngày **11/10/2024** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- P.KTNV – TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Phượng

